

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh ứng dụng (22803207)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C	1		6.7	5.5	6.0	
2	2121180006	Ngô Minh Âu	06/11/2003	CCQ2118A	1		7.3	5.8	6.4	
3	2122180093	Dương Thế Bảo	30/10/2004	CCQ2218C						HP
4	2122180122	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	CCQ2218C	1		7.7	8.0	7.9	
5	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C	1		8.0	8.0	8.0	
6	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C	1		5.7	6.0	5.9	HP
7	2122180116	Trần Đức Dũng	09/09/2003	CCQ2218D	2		7.2	7.5	7.4	
8	2122180126	Trần Trung Hải	11/04/2004	CCQ2218D	1		6.3	5.0	5.5	
9	2122180080	Nguyễn Công Hiền	09/04/2003	CCQ2218C						HP
10	2122180119	Trương Minh Hòa	23/11/2004	CCQ2218D	1		8.0	7.5	8	
11	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	CCQ2218D	1		7.7	7.5	7.6	
12	2121180023	Lê Đăng Huy	28/04/2003	CCQ2118A	1		5.7	5.0	5.3	
13	2122060037	Nguyễn Văn Khánh	29/06/2004	CCQ2218C						HP
14	2122180094	Phan Tư Khoa	05/06/2004	CCQ2218C	1		6.7	5.5	6	
15	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	1		8.0	5.5	6.5	
16	2122180078	Lê Trung Kiên	28/12/2004	CCQ2218C						HP
17	2122180130	Nguyễn Văn Long	25/07/2003	CCQ2218C						HP
18	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C	1		6.3	6.5	6.4	HP
19	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C	1		6.7	5.5	6	
20	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C	1		7.3	5.5	6.2	
21	2122180083	Nguyễn Văn Minh	21/05/2004	CCQ2218C	1		6.7	5.5	6	HP
22	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	1		7.0	5.5	6.1	HP
23	2120180093	Nguyễn Trần Trọng	13/08/2002	CCQ2018C	1		6.7	7.5	7.2	
24	2122180123	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	CCQ2218D	1		6.7	7.0	6.9	
25	2122180084	Nguyễn Ngọc Phát	11/10/2004	CCQ2218C						HP
26	2122110378	Trương Thanh Phong	25/06/2004	CCQ2218C						HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh ứng dụng (22803207)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B204

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180127	Lê Quốc Phước	09/08/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	7.3	5,8	6,4	
2	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5,5	6,0	
3	2122180076	Phạm Minh Quân	19/11/2004	CCQ2218C			0.0			
4	2122180079	Đàng Lưu Sữa	22/02/2001	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5,8	6,1	
5	2122180102	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8,0	8,0	
6	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	7.0	7,0	7,0	
7	2122180131	Bùi Lê Hường Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6,2	6,9	
8	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>		5,5	6,2	HP
9	2122180098	Bùi Nguyễn Đình Thống	22/10/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	6.3	6,2	6,3	
10	2122180088	Lưu Văn Thư	07/11/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7,3	7,6	
11	2122180090	Lê Minh Thuận	11/07/2004	CCQ2218C						HP
12	2122180070	Uế Chiến Tiên	15/10/2003	CCQ2218C						HP
13	2122180091	Trương Quốc Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	5.7	7,0	6,5	
14	2122180124	Nguyễn Thái Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6,3	6,7	
15	2122180114	Lê Minh Trí	19/08/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	7.3	5,5	6,2	
16	2121180029	Nguyễn Minh Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	1	<i>(Signature)</i>	5.7	7,3	6,6	
17	2122180099	Võ Thanh Trọng	19/02/2004	CCQ2218C						HP
18	2122180038	Nguyễn Đình Trường	01/10/2004	CCQ2218B	1	<i>(Signature)</i>	0.0	5,5	3,3	
19	2122180125	Phạm Minh Trường	23/11/2000	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	7.7	5,8	6,5	
20	2122180113	Tăng Văn Trường	29/10/2004	CCQ2218D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7,8	7,9	
21	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6	HP
22	2122180101	Lê Hoàng Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D						HP
23	2122180095	Nguyễn Anh Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	5,7	5,0	5,3	HP
24	2122180074	Võ Hồng Vàng	27/08/2004	CCQ2218C						HP
25	2122180077	Thập Văn Anh Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	6,7	5,0	5,7	HP
26	2122180118	Trần Xuân Vũ	18/04/2004	CCQ2218D						HP